

Số: /TB-UBND

Đông Sơn, ngày 05 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

Căn cứ thông tư số 01/2019/TT- BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật phường Đông Sơn họp vào ngày 01/08/2025 đã kết luận dạng tật, mức độ khuyết tật cho 39 đối tượng là người khuyết tật;

UBND phường Đông Sơn tổ chức niêm yết công khai danh sách 39 đối tượng là người khuyết tật đã được xác định dạng tật, mức độ khuyết tật;

(Có danh sách kèm theo).

Thời gian niêm yết: 05 ngày làm việc, từ ngày 05/08/2025 đến hết ngày 11/08/2025

Địa điểm niêm yết: Tại trung tâm hành chính công phường Đông Sơn, trang thông tin điện tử, hệ thống loa truyền thanh phường.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT ĐU- HĐND- UBND- UB.MTTQ phường;
- Trưởng khu phố;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Lê Mai Khanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐÔNG SƠN

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG LÀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT
ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

(Kèm theo thông báo số /TB- UBND ngày 05/08/2025 UBND phường Đông Sơn)

TT	Họ và tên chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Tổ dân phố	Mức độ KT	Dạng tật
1	Lê Văn Thuật	09/05/1953	Tổ dân phố Chính Bình	Nhẹ	Khác
2	Nguyễn Đăng Dũng	30/01/1968	Tổ dân phố Cự Tự	Nhẹ	Khác
3	Nguyễn Thị Tùng	10/08/1956	Tổ dân phố Thượng Hòa	Nặng	Nhìn
4	Doãn Trọng Năm	12/05/1956	Tổ dân phố Đại Từ 1	Nhẹ	Khác
5	Lê Văn Hoàn	04/03/1967	Tổ dân phố Ngọc Lậu 1	Nặng	Khác
6	Nguyễn Thế Thu	20/05/1961	Tổ dân phố Đà Ninh	ĐB Nặng	Vận động
7	Doãn Thị Sáu	17/05/1958	Tổ dân phố Đại Từ 1	Nặng	Khác
8	Doãn Trọng Tuấn	07/06/1971	Tổ dân phố Đại Từ 3	Nặng	Khác
9	Doãn Hữu Nền	19/11/1949	Tổ dân phố Ngọc Lậu 1	Nặng	Nhìn
10	Lê Thị Oanh	21/03/1972	Tổ dân phố Đoàn Kết	Nặng	Khác
11	Bùi Đức Luân	19/10/1962	Tổ dân phố Tân Hạnh	Nặng	Vận động
12	Lê Quang Luận	27/10/1961	Tổ dân phố Tân Cộng	Nặng	Khác
13	Nguyễn Thị Tính	19/08/1952	Tổ dân phố Tân Dân	Nặng	Vận động
14	Nguyễn Hữu Đô	24/04/1959	Tổ dân phố Tân Cộng	Nhẹ	Khác
15	Nguyễn Thị Nhẫn	06/03/1978	Tổ dân phố Đông Xuân	Nặng	Khác
16	Nguyễn Đình Quý	07/07/1993	Tổ dân phố Nhuệ Sâm	Vắng	Khác
17	Phạm Thị Sóng	20/09/1931	Tổ dân phố Hàm Hạ	ĐB Nặng	Vận động
18	Lê Thị Bình	12/07/1959	Tổ dân phố Toàn Tân	Nhẹ	Nhìn

19	Nguyễn Minh Huy	20/05/2020	Tổ dân phố Xuân Lưu	Nhẹ	Nghe, nói
20	Doãn Văn Anh Khoa	27/03/2020	Tổ dân phố Nhuệ Sâm	Nhẹ	Vận động
21	Lê Vũ Lâm	10/10/1952	Tổ dân phố Học Thượng	Nặng	Khác
22	Nguyễn Thị A	14/03/1961	Tổ dân phố Tâm Bình	Nặng	Khác
23	Lê Bá Cỗ	16/04/1964	Tổ dân phố Cẩm Tú	Vắng	Khác
24	Lê Thị Thủy	16/04/1966	Tổ dân phố Thạch Khê Thượng	Nặng	Khác
25	Trần Văn Luân	05/05/1959	Tổ dân phố Thạch Khê Thượng	Nặng	Khác
26	Lê Trọng Nam	20/09/1955	Tổ dân phố Tam Xuyên	Nặng	Vận động
27	Lưu Văn Tấn	19/07/1962	Tổ dân phố Tam Xuyên	ĐB Nặng	Vận động
28	Lê Đức Toàn	16/06/1998	Tổ dân phố Tuyên Hóa	ĐB Nặng	Thần kinh - tâm thần
29	Lê Thị Thuởng	10/07/1971	Tổ dân phố Tuyên Hóa	Nặng	Khác
30	Lê Xuân Tốt	25/06/1967	Tổ dân phố Tuyên Hóa	Nặng	Khác
31	Lê Hà Vy	28/03/2015	Tổ dân phố Tuyên Hóa	Nặng	Khác
32	Nguyễn Duy Thanh	01/01/1949	Tổ dân phố Viên Khê 2	ĐB Nặng	Vận động
33	Hà Thị Tiền	01/01/1955	Tổ dân phố Thế Giới	Nặng	Khác
34	Lê Như Muôn	06/06/1966	Tổ dân phố Hòa Bình	Nặng	Vận động
35	Đồng Khắc Sự	30/01/1945	Tổ dân phố Thành Huy	Nặng	Khác
36	Phạm Thị Du	02/06/1957	Tổ dân phố Thành Huy	Nặng	Khác
37	Nguyễn Văn Pháp	08/11/1962	Tổ dân phố Phù Bình	Nhẹ	Khác
38	Lê Đình Xuân Phúc	23/12/2020	Tổ dân phố Phù Bình	Nhẹ	Nghe nói
39	Lê Văn Lương	19/12/1969	Tổ dân phố 1	Nặng	Khác